

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 247/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2020

V/v tranh chấp ly hôn, tranh
chấp nuôi con chung khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Tin.

2. Ông Nguyễn Văn Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Triệu Tin - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐ-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Ph, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khối phố Mỹ Thạch Đ, phường Tân Th, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Việt D, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khối phố Mỹ Thạch Đ, phường Tân Th, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị Ph trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh D tự nguyện tìm hiểu, xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Th, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N vào ngày 23 tháng 02 năm 2010. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm, không hòa hợp. Anh D sống không có trách nhiệm với gia đình, có hành vi bạo lực gia đình, thường xuyên ăn nhậu, về kinh tế thì phần ai người này lo. Mâu thuẫn xảy ra từ năm 2012, đến năm 2017 thì mâu thuẫn nhiều hơn và kéo dài đến nay. Vợ chồng ít ở gần nhau, do anh D hay đi

làm ăn xa. Vợ chồng anh chị sống ly thân nhau đến nay đã vài năm. Nay chị không còn tình cảm gì với anh D nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Bùi Đăng Gia B, sinh ngày 20-10-2008. Nếu ly hôn chị nhận nuôi cháu Bảo đến tuổi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Chị chăm sóc cháu Bảo từ nhỏ, anh D ít có thời gian gần cháu Bảo.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Việt D mặc dù đã được Thông báo, mời làm việc nhiều lần nhưng anh vẫn vắng mặt nên không có lời khai.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, không tham gia và vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Ph với anh Bùi Việt D.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Bùi Đăng Gia B, sinh ngày 20-10-2008 cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị Ph và anh Bùi Việt D tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung. Hiện nay anh, chị có đăng ký hộ khẩu tại phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ và anh D đi làm ăn xa nhưng hay về địa phương nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ. Bị đơn anh Bùi Việt D đã được Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi Việt D là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Ph và anh Bùi Việt D tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Th,

thành phố Tam K, tỉnh Quảng N vào ngày 23-02-2010 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Đặng Thị Ph và anh Bùi Việt D thì thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, vợ chồng không hạnh phúc. Chị Ph cho rằng anh D không quan tâm đến vợ con, hay uống rượu và bạo lực tinh thần với chị. Vợ chồng anh chị đã không sống chung cùng nhau, phần ai người nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Do đó, chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh D. Qua xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị địa phương không rõ, hiện nay anh D đi làm ăn xa ở Thành phố Hồ Chí Minh, và vẫn thường về nhà tại phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay, anh D nhiều lần vắng mặt, không tham gia các buổi làm việc, hòa giải, công khai chứng cứ tại Tòa án. Điều đó thể hiện anh không tha thiết việc hàn gắn đoàn tụ gia đình, không thể hiện hết tình yêu thương của anh với vợ con. Anh không quyết tâm giữ gìn hạnh phúc gia đình.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa chị Ph và anh D đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Ph là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph với anh D.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Đặng Thị Ph và anh Bùi Việt D có 01 con chung là cháu Bùi Đăng Gia B, sinh ngày 20-10-2008. Khi ly hôn chị Ph có nguyện vọng nhận nuôi cháu Bảo đến tuổi thành niên, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, từ trước đến nay chị Ph là người gần gũi, có thời gian chăm sóc cháu Bảo nhiều hơn. Anh D biết việc Tòa án thụ lý, giải quyết, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thủ tục được tổng đạt hợp lệ nhưng anh không tham gia phiên họp nào. Điều đó thể hiện anh không tha thiết đối với nguyện vọng nuôi con chung, chưa thể hiện được nhiều về sự quan tâm, yêu thương đối với cháu B. Hiện nay cháu B đã hơn 7 tuổi, ý kiến của cháu có nguyện vọng được ở với chị Ph vì cháu cho rằng từ nhỏ cháu đã được chị Ph chăm sóc. Hội đồng xét xử xét thấy, để cho cháu Bảo có điều kiện phát triển tốt nhất, thuận lợi cho người có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu được tốt hơn, quyết định chấp nhận yêu cầu của chị Ph về nuôi con chung, giao cháu Bùi Đăng Gia B, sinh ngày 20-10-2008 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên là phù hợp với sự phát triển của cháu. Chị Ph không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Ph.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Ph và anh Bùi Việt D.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung là cháu Bùi Đăng Gia B, sinh ngày 20-10-2008 cho chị Đặng Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Bùi Việt D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị Ph phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000630 ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Chị Ph đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28-8-2020). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND P. Tân Th;
- VKSND TP. Tam Kỳ;
- TAND tỉnh QN;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Khôi

